

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-PT

Ngày: 19/02/2021

“V/v tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Long

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Bá Lưu

Bà Từ Thị Hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lệ Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLPT- DS ngày 12/10/2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS – ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2041/2020/QĐ-PT ngày 25/12/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đinh Văn T, sinh năm 1940; địa chỉ cư trú: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Ông T ủy quyền cho bà Cao Thị G tham gia tố tụng tại Tòa án theo giấy ủy quyền ngày 19/01/2021 có xác nhận của UBND xã T. Bà G có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Bắc V – chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Hồng D – Phó Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường huyện M (theo Văn bản ủy quyền số 1249/GUQ-CT ngày 31/12/2020), có mặt.

3.2 Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thanh D – chức vụ: Chủ tịch UBND xã

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh D – Cán bộ địa chính xã.  
Có mặt

3.3 Bà Đinh Thị L, địa chỉ: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.  
Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.4 Ông Đinh Xuân T, địa chỉ: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.  
Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.5 Ông Đinh Văn T, địa chỉ: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.  
Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.6 Bà Đinh Thị T, địa chỉ: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.  
Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.7 Anh Đinh Tiến P, địa chỉ: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.  
Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.8 Bà Đinh Thị L, địa chỉ: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.  
Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.8 Bà Đinh Thị L1, địa chỉ: Thôn 5 Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.  
Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

(Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L, ông T, ông T, bà T, ông P, bà L, bà L1 cùng cùng quyền cho bà Cao Thị G tham gia giải quyết vụ án), bà G có mặt.

#### 4. Người làm chứng:

4.1 Ông Cao Văn B, địa chỉ liên hệ: Ủy ban MTTQVN xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

4.2 Ông Đinh Ngọc B, địa chỉ liên hệ: Hội Cựu chiến binh xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người kháng cáo: Bị đơn Ông Trương Minh Đ.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo tài liệu có trong hồ sơ và tại Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn T trình bày:*

Năm 2008, ông Đinh Văn T và vợ là bà Trần Thị Đ (chết năm 2011) được UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp diện tích 16.105 m<sup>2</sup> đất rừng sản xuất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 27, địa chỉ thửa đất tại Đồi C, thôn 5, Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 721538, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H1376 ngày 10/12/2008. Từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay ông không thể sản xuất, trồng cây trên đất được vì ông Trương Minh Đ lấn chiếm quyền sử dụng đất của ông, do đó ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ trả lại diện tích đất đã chiếm dụng khoảng 1.500m<sup>2</sup>.

Bị đơn ông Trương Minh Đ trình bày: Toàn bộ diện tích đất mà hộ ông Đinh Văn T khởi kiện được ông khai hoang và sử dụng, sản xuất từ năm 1977, ông Đ cho rằng không lấn chiếm quyền sử dụng đất của ông Đinh Văn T và bà Trần Thị Đ. Đất do ông khai hoang, sản xuất nông nghiệp mà hộ gia đình ông T và 03 hộ gia đình khác lại được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND xã T trình bày: Sau khi có chủ trương cấp đất rừng sản xuất cho các hộ dân theo chương trình của dự án thì UBND xã T đã giao cho cán bộ làm các thủ tục để trình cấp trên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình. Qua kiểm tra biến động đất hằng năm, vào năm 2017 khu vực tranh chấp chưa có ai phát xẻ, năm 2018 mới phát trồng mới. Khi phát trồng mới ở phần đất này, ông Đ đã bị UBND xã lập biên bản xử phạt hành chính. Hiện nay, hồ sơ cấp đất năm 2000 không còn do lũ cuốn trôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND huyện M, có đại diện theo ủy quyền bà Bà Đinh Thị Hồng D trình bày: Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu năm 2000 UBND huyện M không lưu giữ, sau khi tiếp nhận hồ sơ cấp đổi đất năm 2008, Văn phòng ĐKĐĐ đã lập hồ sơ đảm bảo theo thủ tục, sau đó đã tiến hành các thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật về đất đai.

Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Áp dụng khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 143, 146, 147, 156, 165, 166 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 158; Điều 163; Điều 166; Điều 189 Điều 579 Bộ luật Dân sự. Điều 50, Điều 105 Luật đất đai 2003; Điều 106, 166, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn T buộc ông Trương Minh Đ trả lại diện tích 350m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số AO 721538, diện tích 16.105 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 27 cấp ngày 10/12/2008 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Văn T đã chiếm dụng.

Buộc ông Trương Minh Đ trả lại diện tích 350m<sup>2</sup> đất đã chiếm dụng cho ông Đinh Văn T. Tọa độ và tứ cận thửa đất như sau: Điểm 1: x=507009; Y=1962785; Điểm 2: X=507024; Y=1962794; Điểm 3: X=507028; Y=1962805; Điểm 4: X=507005; Y=1962811; Tứ cận như sau: Cạnh phía Nam giáp khe suối từ điểm 1 đến điểm 2 dài 16,95m; Cạnh phía Đông giáp đất ông T gồm từ điểm 2 đến điểm 3 dài 11,70m; Cạnh phía Bắc giáp đất ông T từ điểm 3 đến điểm 4 dài 23,87 m; Cạnh phía Tây giáp đất ông L từ điểm 1 đến điểm 4 dài 26,50m.

Ông Đinh Văn T được quyền sở hữu các cây tràm khoảng 1 năm tuổi do ông Trương Minh Đ trồng trên diện tích đất 350m<sup>2</sup>.

Buộc ông Đinh Văn T phải trả lại giá trị cây tràm trồng 01 năm tuổi trên diện tích 350m<sup>2</sup> số tiền 440.000 đồng cho ông Trương Minh Đ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 04/9/2020, bị đơn ông Trương Minh Đ có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Đinh Văn T phải trả lại quyền sử dụng đất cho ông.

Ngày 14/12/2020, ông Trương Minh Đ có đơn gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh với nội dung ông yêu cầu các nguyên đơn trong vụ án phải bồi thường thiệt hại cho ông vì các nguyên đơn đã gây thiệt hại không nhỏ đến đời sống vật chất tinh thần gia đình ông. Cụ thể, Lạc 4 tạ/năm có đơn giá 68.000đ/yến = 2.720000đ; sắn 7 tạ/năm = 770.000 đồng; ngô 1 tạ/năm = 550.000 đồng; chanh 2000 quả/năm = 1.000.000 đồng; gà 150 kg/năm = 2.400.000 đồng; thơm 100 quả/năm = 420.000 đồng. Tổng thu nhập mỗi năm là 11.640.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn các loại án phí cho bị đơn.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn và bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 27/2020/DS-ST về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, ngày 04/9/2020 bị đơn ông Trương Minh Đ làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2]. Ông Đinh Văn T khởi kiện đòi lại đất bị ông Trương Minh Đ lấn chiếm, diện tích này đã được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 721539 ngày 10/12/2008 cho ông T, bà Đ, bà Đ đã chết nhưng khi giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các con của bà Trần Thị Đ (đã chết) và ông Đinh Văn T vào tham gia tố tụng với tư cách là đồng nguyên đơn hoặc

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án là thiếu sót. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị Đ đã ủy quyền cho bà Cao Thị G và thống nhất theo quan điểm trình bày của nguyên đơn ông T. Xét thiếu sót này đã được khắc phục tại cấp phúc thẩm và không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải hủy án mà đưa các con của bà Trần Thị Đ và ông Đinh Văn T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo và yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị đơn ông Trương Minh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất:

Xét lời trình bày của ông Trương Minh Đ về việc ông khai hoang và canh tác sử dụng từ năm 1977, Hội đồng xét xử thấy:

Đất tranh chấp có diện tích 350m<sup>2</sup> nằm trong thửa đất số 69, tờ bản đồ số 27 xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Phần đất này đã được UBND huyện Minh Hóa giao cho ông Đinh Văn T và bà Trần Thị Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 721538, ngày 10/12/2008.

Quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, qua các tài liệu và lời khai của những người liên quan có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của UBND xã T xác định diện tích đất tranh chấp vào năm 2017 khu vực này chưa có ai phát xẻ mà đang còn các cây bụi rậm, năm 2018 mới phát trồng mới, khi phát mới phần đất này ông Đ đã bị UBND xã lập biên bản xử phạt hành chính và ông Đ có thừa nhận đã bị phạt hành chính nhưng không nhớ phạt bao nhiêu. Hiện tại hồ sơ cấp đất năm 2000 không còn do lũ lụt đã cuốn trôi. Mặt khác, ông Đ trình bày khai hoang, canh tác từ năm 1977 nhưng lại không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, chứng tỏ phần diện tích đang tranh chấp không được cấp có thẩm quyền cho phép ông Đ sử dụng.

Ông Đinh Văn T và bà Trần Thị Đ đã được UBND huyện Minh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 721538, diện tích 16.105 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 27 cấp ngày 10/12/2008, mục đích sử dụng đất là đất rừng sản xuất khoanh nuôi bảo vệ. Sau khi được giao đất ông T chưa sản xuất trên thửa đất, sau đó ông T phát hiện ông Đ canh tác trên thửa đất đã được cấp nên ông T có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Đ phải trả lại đất. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm, thửa đất tranh chấp có diện tích là 350m<sup>2</sup> nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đinh Văn T. Về trình tự thủ tục cấp đất cho ông Đinh Văn T được Ủy ban nhân dân huyện M thực hiện đúng trình tự thủ tục, quá trình làm thủ tục cấp đất không có ai tranh chấp và khiếu nại về việc cấp đất nên việc cấp đất cho ông T là đúng quy định.

[3.2] Trên diện tích 350m<sup>2</sup> tại thửa số 69, tờ bản đồ số 27 xã T bị đơn ông Đ đã trồng cây tràm khoảng 01 năm. Căn cứ vào kết quả định giá Tòa án cấp sơ thẩm giao cho nguyên đơn ông T được sở hữu số cây này và buộc ông T trả cho ông Đ số tiền 440.000 đồng giá cây trồng là phù hợp.

[4]. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại mà bị đơn ông Đ liệt kê hàng năm với tổng thu nhập là 11.640.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ông Trương Minh Đ có yêu cầu sau khi Tòa cấp sơ thẩm xét xử nên vượt quá phạm vi kháng cáo và vượt quá phạm vi khởi kiện, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, ông Đ có yêu cầu thì khởi kiện thành vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]. Từ các phân tích trên, thấy việc kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Về Án phí: Bị đơn kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên bị đơn là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí vụ kiện cho bị đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166, Điều 189 và Điều 579 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 50, Điều 105 Luật đất đai 2003; Điều 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trương Minh Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 27/2020/DS-ST, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

2. Buộc ông Trương Minh Đ trả lại diện tích 350m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 69, tờ bản đồ số 27 xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình cho ông Đinh Văn T. Tọa độ và tứ cận thửa đất như sau: Điểm 1: x=507009;Y=1962785; Điểm 2: X=507024; Y=1962794; Điểm3: X=507028; Y=1962805; Điểm 4: X=507005; Y=1962811; Tứ cận như sau: Cạnh phía Nam giáp khe suối từ điểm 1 đến điểm 2 dài 16,95m; Cạnh phía Đông giáp đất ông T gồm từ điểm 2 đến điểm 3 dài 11,70m; Cạnh phía Bắc giáp đất ông T từ điểm 3 đến điểm 4 dài 23,87 m; Cạnh phía Tây giáp đất ông Đinh Minh L từ điểm 1 đến điểm 4 dài 26,50m.

3. Ông Đinh Văn T được quyền sở hữu các cây tràm khoảng 1 năm tuổi do ông Trương Minh Đ trồng trên diện tích đất 350m<sup>2</sup>; ông Đinh Văn T có trách nhiệm trả cho gia đình ông Trương Minh Đ số tiền 440.000 đồng là giá trị cây trồng.

4. Về án phí: Ông Trương Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho ông Trương Minh Đ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004351 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Trả lại cho ông Đinh Văn T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004139 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/02/2021)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Trần Đức Long**

